TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS- ST
Ngày: 28 - 5- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH P THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Bá Tuyên
Ông Đỗ Xuân Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST- HS, ngày 22/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ LỆ TH- sinh ngày 25 tháng 7 năm 1992; tên gọi khác: M; nơi cư trú: Thôn 1 xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th1 sinh năm 1974; có chồng là Phạm Minh T2 sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Tại Bản án số: 42/2019/HS- ST ngày 02/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2019) về tội "Vận chuyển hàng cấm", phạt bổ sung 10.000.000đ. (trong vụ án này Th bị tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 09/01/2019).

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. **HOÀNG CÔNG T-** sinh ngày 20 tháng 6 năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Vĩnh T1 sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị Y sinh năm 1958; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 08/2012/HSST ngày 28/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Hoàng Công T đã thi hành xong bản án.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. MAI VĂN P- sinh ngày 12 tháng 5 năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 9 xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Q1 sinh năm 1962 và bà Vũ Thị Ng sinh năm 1962; có vợ là Đỗ Thị Th2 sinh năm 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2012; nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. PHẠM VĂN TH3- sinh ngày 06 tháng 3 năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 1 xã L, huyện Y1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th4 sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Th5 sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

5. TRƯƠNG THẾ Q- sinh ngày 26 tháng 6 năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu HT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh L1 sinh năm 1959 và bà Phan Thị V sinh năm 1958; có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số: 18/QĐ- XPVPHC Ngày 30/10/2018 bị Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác". Trương Thế Q nộp phạt xong ngày 06/01/2020.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 48/2015/HSST, ngày 19/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trương Thế Q đã chấp hành xong bản án.

- Tại Quyết định số: 15/QĐ- XPVPHC Ngày 29/10/2013 bị Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về

hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác". Trương Thế Q nộp phạt xong ngày 30/10/2013.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

6. HOÀNG VĨNH T1- sinh ngày 21 tháng 6 năm 1956; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thái Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th6 sinh năm 1929; có vợ là Đỗ Thị Y sinh năm 1958 và 05 con (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/8/2019, hiện tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Ngọc M1- sinh năm 1975

Trú tại: Xã ĐN, huyện Đ, tỉnh P Thọ
(Nay là xã HN, huyện Đ, tỉnh P Thọ)

+ Anh Phan Mạnh D- sinh năm 1971

Trú tại: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P Thọ;

+ Anh Lê Mạnh H1- sinh năm 1972

Trú tại: Khu TS, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P Thọ;

+ Chị Nguyễn Thị Th1- sinh năm 1974

Trú tại: Khu 8, xã N, huyện Đ, tỉnh P Thọ.
+ Ông Đỗ Văn L2- sinh năm 1967
Trú tại: Thôn TB, xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.
- Người làm chứng: Anh Phan Văn Tr- sinh năm 1991
Trú tại: Khu 1, xã N, huyện Đ, tỉnh P Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 Pt ngày 09/8/2019, tại km3 + 450 QL70 thuộc địa phận khu 9, xã N, huyện Đ, tỉnh P Thọ, xe ô tô tải biển số 29C - 957.xx do ông Ngô Văn M2 - sinh năm 1970 ở xã PL, huyện SS, thành phố Hà Nội điều khiển va chạm với xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx của anh Phan Mạnh D - sinh năm 1971, ở khu TT, thị trấn Đ, do Trương Thế Q - sinh năm 1990, ở khu HT, thị trấn Đ điều khiển.

Quá trình giải quyết, Công an huyện Đoan Hùng phát hiện trong xe ô tô Toyota - Fortuner, biển số 19A - 151.xx chở hàng hóa gồm: 221 khối hộp chữ

nhật, dán ngoài bằng giấy nhiều mầu sắc, có kích thước 14x14x15cm; 10 khối hộp chữ nhật, dán ngoài bằng giấy nhiều mầu sắc, kích thước 24x24x15cm; 20 khối hộp chữ nhật, dán ngoài bằng giấy nhiều mầu sắc có kích thước 16,5x16,5x15cm; 972 vật đều có hình dáng phần trên hình cầu, bọc giấy mầu nâu, phần dưới hình trụ tròn; 10 khối hình trụ tròn, mỗi khối có chu vi 108cm, cao 06cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều mầu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối đều có chứa các vật hình trụ tròn, vỏ giấy màu hồng, liên kết với nhau nghi là pháo nổ. Công an huyện Đoan Hùng đã tạm giữ xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.03 và số hàng hóa nghi là pháo và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định trưng cầu giám định số hàng hóa tạm giữ trên xe tô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.03. Tại Bản Kết luận giám định số 1005/KLGĐ ngày 12/8/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*221 khối hộp có kích thước 14x14x15cm; 10 khối hộp đều có kích thước 24x24x15cm; 20 khối hộp đều có kích thước 16,5x16,5x15cm; 972 vật đều có hình dáng phần trên hình cầu, bọc giấy mầu nâu, phần dưới hình trụ tròn; 10 khối hình trụ tròn có chu vi 108cm, cao 06cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều mầu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối đều có chứa các vật hình trụ tròn vỏ giấy màu hồng, liên kết với nhau, có tổng trọng lượng 452,1kg (Bốn trăm năm mươi hai phẩy một kilogam) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ*".

Tại Cơ quan điều tra, Trương Thế Q khai nhận xe ô tô Toyota Fortuner biển số 19A - 151.xx và toàn bộ số pháo trên xe là của Mai Văn P - sinh năm 1989 ở khu 9, xã N, huyện Đ. Sáng ngày 09/8/2019, P nhờ Q điều khiển xe ô tô nêu trên từ cổng Công ty ĐV ở khu 8, xã N để đi đón P ở thị trấn Đ. Khi mở cửa xe, Q nhìn thấy trong xe có pháo nổ nhưng vẫn đồng ý giúp P. Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn P khai nhận được Hoàng Công T - sinh năm 1989 ở thị trấn Đ giao xe và thuê chở pháo từ tỉnh Cao Bằng về huyện Đ.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Công T để lấy lời khai, xác minh làm rõ vụ việc. Quá trình điều tra Hoàng Công T đã thừa nhận việc thuê Mai Văn P đi đến cửa khẩu TL, bản NĐ, thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng để chở pháo nổ về huyện Đ.

Ngày 13/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Mai Văn P, và Hoàng Công T về tội "Vận chuyển hàng cấm", quy định tại khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trương Thế Q về tội "Vận chuyển hàng cấm", quy định khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Hoàng Công T khai nhận đã nhờ Hoàng Vĩnh T1 (là bố đẻ) vận chuyển số pháo đã mua ngày 07/8/2019 đi gửi ở thôn TB, xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 27/8/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã kiểm tra và tạm giữ tại khu vực bờ sông L3 thuộc thôn TB, xã QT,

huyện SD, tỉnh Tuyên Quang 77 khối hộp có kích thước 15x14x14,5cm; 17 khối hộp có kích thước 24x24x15cm; 442 vật có hình dáng phần trên hình cầu, bọc giấy màu nâu, phần dưới hình trụ tròn; 18 khối hộp đều có kích thước 17x17x15cm, tất cả được đựng trong 09 bao tải dứa, nghi là pháo nổ.

Ngày 28/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định trưng cầu giám định số đồ vật nghi là pháo trên. Tại Bản Kết luận giám định số 1090/KLGĐ, ngày 03/9/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*77 khối hộp, có kích thước 15x14x14,5cm; 17 khối hộp, có kích thước 24x24x15cm; 442 vật đều có hình dáng phần trên hình cầu, bọc giấy màu nâu, phần dưới hình trụ tròn; 18 khối hộp có kích thước 17x17x15cm có tổng khối lượng là 228kg (Hai trăm hai mươi tám kilogam) đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ*".

Ngày 29/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03, khởi tố bổ sung tội phạm "Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm" đồng thời Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Văn Th3 - sinh năm 1995 ở xã L, huyện Y1, tỉnh Tuyên Quang và ra Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Vĩnh T1 - sinh năm 1956 ở thị trấn Đ, huyện Đ, đều về tội "Vận chuyển hàng cấm", quy định tại khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ lời khai của các bị can và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, ngày 17/12/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 01 đối với Hoàng Công T về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại khoản 3, Điều 190, Bộ luật Hình sự.

Ngày 20/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 02 đối Hoàng Vĩnh T1 về tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự; Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 03 và số 04 đối với Mai Văn P, Phạm Văn Th3 về tội "Buôn bán hàng cấm", quy định tại khoản 3, Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Ngày 26/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Lệ Th (tên gọi khác: M) sinh năm 1992 trú tại xã S, huyện Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại khoản 3, Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã làm rõ nội dung vụ án Lê Lệ Th cùng đồng phạm buôn bán hàng cấm, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Lê Lệ Th là chủ Cửa hàng bán giầy, dép tại thôn 1, xã S, huyện Đ. Th thuê Phạm Văn Th3 đến ở, làm việc cho mình tại cửa hàng. Ngoài ra, Th có quan hệ tình cảm với Hoàng Công T và quen biết Mai Văn P.

Ngày 05/8/2019, Hoàng Công T mượn xe ô tô Hyundai Elantra, biển số 19A - 229.xx của anh Phan Văn Tr - sinh năm 1991, ở khu 1, xã N, huyện Đ rồi cùng Lê Lệ Th và Phạm Văn Th3 đi đến thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng chơi. Khoảng 08 giờ ngày 06/8/2019, cả nhóm đi đến gần Cửa khẩu TL, bản NĐ, thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, Th gặp một người phụ nữ

tên V1, được người này cho biết ở khu vực cửa khẩu TL có người bán pháo nổ và cho Th số điện thoại của người bán pháo để liên lạc. Sau đó, Lê Lệ Th và Hoàng Công T bàn bạc với nhau về việc mua pháo và thuê người chở pháo từ Cao Bằng về huyện Đ để bán kiếm lời. Quá trình cùng đi, cùng ở tại nhà nghỉ HP, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, Phạm Văn Th3 chứng kiến, biết rõ Lê Lệ Th, Hoàng Công T bàn nhau mua pháo; T là người bỏ ra số tiền 60.000.000đ rồi thuê Mai Văn P trực tiếp mua, vận chuyển pháo từ tỉnh Cao Bằng về huyện Đ.

Lê Lệ Th sử dụng điện thoại di động Nokia cài 02 sim thuê bao 0866.000.133 và 0338.888.2xx gọi đến số thuê bao 0337.514.1xx của Mai Văn P để thuê P điều khiển xe ô tô đi đến tỉnh Cao Bằng để chở pháo nổ về huyện Đ với giá 10.000.000đ. Mai Văn P đồng ý. Hoàng Công T sử dụng điện thoại Nokia cài sim thuê bao 0866.000.1xx gọi đến điện thoại Samsung cài sim thuê bao 0989.141.0xx của anh Nguyễn Ngọc M1 - sinh năm 1975, ở xã ĐN, huyện Đ, hỏi thuê xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai I10, biển số 22A - 060.xx rồi bảo Mai Văn P lên lạc với anh M1 để lấy xe.

Để việc vận chuyển pháo không bị phát hiện, Mai Văn P sử dụng điện thoại của mình gọi đến số thuê bao 0834.484.6xx của Trương Thế Q bảo Q điều khiển ô tô đi trước để cảnh giới cho P chở vải lậu từ tỉnh Cao Bằng về huyện Đ, nếu thấy lực lượng Công an kiểm tra thì báo cho Mai Văn P để trốn tránh và được Trương Thế Q đồng ý. Mai Văn P đã thuê xe ô tô loại Toyota Altis**,** biển số 19A - 108.xx của anh Lê Mạnh H1 sinh năm 1972, ở thị trấn Đ rồi giao xe này cho Q điều khiển. Sau đó P và Q điều khiển xe ô tô từ thị trấn Đ đi Cao Bằng.

Khoảng 20 giờ ngày 06/8/2019, Mai Văn P điều khiển xe ô tô taxi, biển số 22A - 060.xx, Trương Thế Q điều khiển xe ô tô Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx đến thành phố Cao Bằng. Lê Lệ Th bảo P điều khiển xe đi đến khu vực gần nhà nghỉ HP ở phường ĐT, thành phố CB, gặp Hoàng Công T lấy 60.000.000đ rồi đi đến khu vực Cửa khẩu TL, tỉnh Cao Bằng để mua pháo. Tiếp theo, Lê Lệ Th chỉ đạo Phạm Văn Th3 lái xe chở Hoàng Công T đến điểm hẹn gặp P để giao tiền, sau đó Th3 lên xe của P, dẫn đường cho P đến khu vực cửa khẩu TL. Trên đường đi Mai Văn P gọi điện thoại đến thuê bao 0338.461.9xx mà Lê Lệ Th đã cho từ trước thì một phụ nữ nhận cuộc gọi, Mai Văn P tự giới thiệu là người đến mua pháo cho Lê Lệ Th. Theo hướng dẫn của người phụ nữ này, Mai Văn P điều khiển xe ô tô đi đến bãi đỗ, dừng nghỉ của lái xe ô tô gần cửa khẩu. Trương Thế Q điều khiển xe ô tô Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx theo xe của P vào bãi đỗ xe rồi tắt máy, ngủ trên xe.

Mai Văn P đợi một lúc thì có một phụ nữ đeo khẩu trang đến, tự mở cửa ngồi vào trong xe ô tô biển số 22A - 060.xx, nhận 60.000.000đ từ P rồi đi khỏi bãi đỗ xe. Khoảng 01 giờ sau, có 7 - 8 người nam giới vác 09 bao tải dứa, chứa 228kg pháo xếp lên cốp và ghế sau xe ô tô biển số 22A - 060.xx. Sau khi xếp hàng xong, Phạm Văn Th3 sang xe ô tô biển số 19A - 108.xx bảo Q điều khiển theo hướng về thành phố CB. P điều khiển xe ô tô đi theo sau. Khi đến đoạn đường tránh thuộc phường ĐT, thành phố CB, Phạm Văn Th3 xuống xe rồi gọi

điện thoại cho Hoàng Công T đến đón. Còn Mai Văn P tiếp tục điều khiển xe ô tô để vềhuyện Đ. Trương Thế Q điều khiển xe ô tô đi trước để cảnh giới. Cùng lúc này, Hoàng Công T điều khiển xe ô tô Hyundai Elantra, biển số 19A - 229.xx chở Lê Lệ Th từ nhà nghỉ HP đến đón Phạm Văn Th3 rồi đi về huyện Đ.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 07/8/2019, Mai Văn P và Trương Thế Q đến Quốc lộ 2 đoạn gần cổng Trường THCS Đ, thuộc khu HT, thị trấn Đ. Trương Thế Q trả xe ô tô Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx cho Mai Văn P rồi đi về nhà. Mai Văn P cũng dừng xe để đợi nhóm của Th, T, Th3 về để trả xe và hàng.

Khoảng 30 phút sau, Phạm Văn Th3 điều khiển xe ô tô Hyundai Elantra, biển số 19A - 229.xx chở Lê Lệ Th, Hoàng Công T đến gặp P. Hoàng Công T bảo Phạm Văn Th3 sang điều khiển xe ô tô biển số 22A - 060.xx chở pháo về nhà ở của T để cất giấu rồi gọi điện thoại đến thuê bao 0333.913.4xx của bố đẻ là Hoàng Vĩnh T1 nhờ cất hộ ít hàng trong bếp ở của gia đình (T không nói cho T1 biết là hàng gì). Sau đó T điều khiển xe ô tô Hyundai Elantra, biển số 19A - 229.xx chở Lê Lệ Th về nhà mẹ đẻ Th là Nguyễn Thị Th1 ở khu 8, xã N, huyện Đ. Mai Văn P điều khiển xe Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx trả cho anh Lê Mạnh H1.

Sau khi trả xe, Hoàng Công T hẹn Mai Văn P đến đoạn đường Chiến thắng sông L3 gần Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Đ, thuộc khu TT, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng để thanh toán 10.000.000đ tiền công chở pháo cho P, rồi cùng Phạm Văn Th3 đi trả xe và thanh toán cho anh Nguyễn Ngọc M1 1.000.000đ tiền thuê xe ô tô taxi biển số 22A - 060.xx.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 08/8/2019, Lê Lệ Th và Hoàng Công T tiếp tục bàn bạc với nhau về việc đi Cao Bằng mua pháo nổ về bán kiếm lời. Th liên lạc với Mai Văn P thuê đi chở pháo từ Cao Bằng về huyện Đ với giá 10.000.000đ. P đồng ý. Lê Lệ Th nhờ Mai Văn P đi qua cửa hàng quần áo của chị Đào Thị Lan H2 ở thôn 1 xã S, huyện Đ lấy số tiền 23.000.000đ mà Th đã gửi từ trước sau đó đưa thẻ ATM và mật khẩu của tài khoản thẻ số 9704 1801 0785 46xx, đăng ký tên Nguyễn Thị Th1 cho P để nhờ rút tiền trong tài khoản.

Khoảng 11 giờ 30 Pt ngày 08/08/2019, Hoàng Công T thuê xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx của anh Phan Mạnh D sinh năm 1971 ở khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ rồi giao cho P điều khiển. Sau đó Mai Văn P tiếp tục thuê xe ô tô Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx của anh Lê Mạnh H1 rồi giao choTrương Thế Q điều đi để cảnh giới cho P như lần trước.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Mai Văn P điều khiển xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx, Trương Thế Q điều khiển xe ô tô Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx cùng nhau đi từ huyện Đ đến thành phố Cao Bằng. Theo sự chỉ đạo của Lê Lệ Th, ngoài số tiền 23.000.000đ của Th, khi đi P còn mang theo khoảng 20.000.000đ mục đích sẽ cho Th vay nếu khi mua pháo thiếu tiền.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Văn Th3 điều khiển xe ô tô Hyundai Elantra, biển số 19A - 229.xx chở Lê Lệ Th và Hoàng Công T đi Cao Bằng. Trên đường đi, Lê Lệ Th gọi điện thoại trao đổi với người bán pháo và thống nhất mua 88.200.000đ tiền pháo. Hoàng Công T liên lạc với Hoàng Vĩnh T1

nhờ T1 đến Chi nhánh Viettel Đ chuyển số tiền 40.000.000đ mà T gửi T1 từ trước vào Tài khoản ngân hàng BIDV số 428100005579xx, đăng ký tên Lê Thị Hằng Ng. Tiếp theo, Lê Lệ Th sử dụng dịch vụ Smart Banking cài đặt trên điện thoại Iphone cài sim thuê bao 0984.717.6xx chuyển tổng số 52.000.000đ từ Tài khoản ngân hàng BIDV số 428100005579xx, đăng ký tên Lê Thị Hằng Ng sang Tài khoản ngân hàng BIDV số 428100005579xx, đăng ký tên Nguyễn Thị Th1.

Khoảng 20 giờ ngày 08/8/2020, Mai Văn P và Trương Thế Q đến thành phố Cao Bằng. P sử dụng thẻ ATM số 9704 1801 0785 46xx, đăng ký tên Nguyễn Thị Th1 rút 50.000.000đ, tự ứng cho Lê Lệ Th vay 15.200.000đ, cộng với 23.000.000đ của Th để được tổng số tiền là 88.200.000đ. Sau đó P liên lạc đến thuê bao 0338.461.9xx của người phụ nữ đã bán pháo cho P ngày 06/8/2019. Người này hẹn Mai Văn P đi đến bãi đỗ, dừng nghỉ của lái xe ô tô gần Cửa khẩu TL để giao tiền, nhận pháo. Khoảng 23 ngày 08/8/2019, Mai Văn P và Trương Thế Q điều khiển xe đến điểm hẹn, P giao cho người phụ nữ này số tiền 88.200.000đ. Khoảng 01 giờ sau, có một số người đàn ông vác các bao tải dứa màu xanh, bên trong có tổng cộng 452,1kg pháo nổ xếp lên cốp và hàng ghế sau xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx. Sau đó, Mai Văn P điều khiển xe ô tô chở số pháo này về huyện Đ, Trương Thế Q điều khiển xe ô tô Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx đi trước cảnh giới. Đến lúc này Trương Thế Q vẫn không biết số hàng trong xe ô tô Toyota - Fortuner, biển số 19A - 151.xx là pháo nổ.

Khoảng 06 giờ ngày 09/8/2019, Mai Văn P và Trương Thế Q về đến thị trấn Đ. Cả hai điều khiển xe đến cổng Công ty ĐV để đổi xe. Mai Văn P điều khiển xe ô tô Toyota Altis biển số 19- 108.xx đi trả cho anh Lê Mạnh H1, còn Trương Thế Q điều khiển xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx đi theo đón Mai Văn P. Lúc lên xe, Q nhìn thấy trên hàng ghế thứ 2 và thứ 3 có nhiều bao tải dứa màu xanh, một số bao tải dứa hở miệng, để lộ ra các hộp pháo bọc giấy màu vàng, đỏ, in hoa văn và một số hộp pháo rời để tự do. Trương Thế Q biết xe ô tô chở pháo nhưng vẫn điều khiển xe theo hướng từ xã N đi thị trấn Đ. Khi đi đến Km3+ 450 QL70 thuộc địa phận khu 9, xã N, huyện Đ, xe do Q điều khiển va chạm với xe ô tô tải biển số 29C - 957.xx, do ông Ngô Văn M2 điều khiển. Khi Công an huyện Đoan Hùng đến xem xét, giải quyết vụ va chạm giao thông thì phát hiện trên xe xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx chở pháo nổ, đã tạm giữ xe ô tô cùng toàn bộ số pháo nổ như đã nêu trên.

Mai Văn P thấy xe ô tô chở pháo nổ bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện đã gọi điện thoại thông báo cho Lê Lệ Th và Hoàng Công T biết. Hoàng Công T đã gọi điện thoại cho Hoàng Vĩnh T1 và nói cho T1 biết số hàng Hoàng Công T gửi về ngày 07/8/2019 là pháo nổ và nhờ Hoàng Vĩnh T1 đem số pháo này đến gửi ở nhà cậu ruột T là ông Đỗ Văn L2 sinh năm 1967 ở thôn TB, xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. T thuê anh Nguyễn Ngọc M1 điều khiển xe ô tô 22A - 060.40 đến nhà ở của mình chở toàn bộ 228kg pháo nổ đến nhà ông L2. Hoàng Vĩnh T1 điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường. Sau khi giúp T1 bê 09 bao tải dứa màu xanh xuống sân nhà ông L2, anh M1 ra về và không biết

trong bao tải chứa đồ vật gì. Ông Đỗ Văn L2 sau khi kiểm tra thấy trong các bao tải dứa chứa pháo nổ đã không đồng ý cho gửi nên Hoàng Vĩnh T1 bê toàn bộ 09 bao tải dứa màu xanh chứa pháo nổ ra giấu ở bờ sông L3 thuộc thôn TB, xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Vĩnh T1 tự ý lấy 01 tấm ván gỗ, kích thước 203 x 35 x 04cm; 01 tấm bạt, hai mặt đều có sọc màu xanh, trắng, đã cũ, rách; 01 mảnh lưới màu đen, đã cũ, rách; 01 tấm bạt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đã cũ của gia đình ông Đỗ Văn L2 để che đậy số pháo này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 09 bao tải dứa màu xanh, chứa tổng số 228kg (hai trăm hai mươi tám kilogam) pháo và 01 ván gỗ, kích thước 203 x 35 x 04cm; 01 (Một) tấm bạt, hai mặt đều có sọc màu xanh, trắng, đã cũ, rách; 01 (Một) mảnh lưới màu đen, đã cũ, rách; 01 (Một) tấm bạt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đã cũ nêu trên.

Lê Lệ Th sau khi thấy Hoàng Công T, Mai Văn P và Phạm Văn Th3 bị bắt đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 24/02/2020, Lê Lệ Th về nhà mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị Th1 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, triệu tập đến làm việc.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT- VKSĐH ngày 22/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Lê Lệ Th, Hoàng Công T, Mai Văn P, Phạm Văn Th3 về tội: "Buôn bán hàng cấm", truy tố Trương Thế Q về tội "Vận chuyển hàng cấm" truy tố Hoàng Vĩnh T1 về tội "Tàng trữ hàng cấm".

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố.

Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo: Lê Lệ Th, Hoàng Công T, Mai Văn P, Phạm Văn Th3, phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

+ Bị cáo Trương Thế Q phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

+ Bị cáo Hoàng Vĩnh T1 phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Lệ Th từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ tại Bản án số: 42/2019/HS- ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, buộc Lê Lệ Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 11 năm 03 tháng tù đến 11 năm 09 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/02/2020), trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ trong vụ án trước (từ ngày 06/01/2019 đến ngày 09/01/2019).

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Công T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 13/8/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Mai Văn P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 13/8/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn Th3 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/8/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trương Thế Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 14/8/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Vĩnh T1 300.000.000đ.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 652,7kg pháo nổ còn lại sau giám định, hiện đang gửi tại Kho vũ khí, trang bị kỹ thuật (K98/PKT) thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Thọ.

+ Các sim thuê bao: 0834.484.6xx của Trương Thế Q; 0337.514.1xx của Mai Văn P.

+ 01 (Một) ván gỗ, kích thước (Dài x Rộng x Cao) 203 x 35 x 04cm; 01 (Một) tấm bạt, hai mặt đều có sọc màu xanh, trắng, đã cũ, rách; 01 (Một) mảnh lưới màu đen, đã cũ, rách; 01 (Một) tấm bạt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đã cũ.

+ 01 (Một) Giấy thông báo số mật mã cá nhân (PIN MLER) của Tài khoản 428100005579xx và thẻ ATM 97041801078546xx của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), mang tên Nguyễn Thị Th1.

+ 01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, số 9704 1801 0785 46xx, mang tên Nguyễn Thị Th1.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số IMEI: 3573420807726xxđã qua sử dụng của Trương Thế Q.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ7, màu trắng, số IMEI 1: 3597520716128xx/01, số IMEI 2: 3597530716128xx/01đã qua sử dụng của Mai Văn P.

- Trả lại cho:

+ Hoàng Công T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 3528851060188xx, số IMEI 2: 3528851070188xx, cài sim thuê bao: 0399.680.6xx;

+ Phạm Văn Th3 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, số IMEI: 3597030855810xx, cài sim thuê bao: 0365.267.6xx, đã qua sử dụng;

+ Lê Lệ Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung - GalaxyA9, màu xám trắng, số IMEI 1: 3522120805685xx/01, số IMEI 2: 3522130805685xx/01, cài sim thuê bao: 0865.186.4xx, đã qua sử dụng;

+ Chị Nguyễn Thị Th1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, trắng, không cài sim (không kiểm tra chất lượng).

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho:

+ Anh Phan Mạnh D 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx;

+ Anh Nguyễn Ngọc M1 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển số 22A - 060.xx cùng các giấy tờ xe; 01 điện thoại di động Sam Sung, cài sim thuê bao: 0989.141.0xx.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Lê Lệ Th, Hoàng Công T, Mai Văn P, Phạm Văn Th3, Trương Thế Q, Hoàng Vĩnh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Lê Lệ Th: Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xin lỗi mẹ của bị cáo.

- Hoàng Công T: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, liên lụy đến người thân trong gia đình. Bị cáo xin được khoan hồng.

- Mai Văn P: Bị cáo kém hiểu biết nên vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

- Phạm Văn Th3: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về với xã hội, với bố mẹ.

- Trương Thế Q: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Tòa giảm nhẹ.

- Hoàng Vĩnh T1: Bị cáo trong lúc bối rối, thương con nên phạm tội. Bị cáo rất ân hận và xin chấp hành hình phạt tiền như Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong 02 ngày: 06/8/2019 và 08/8/2019, Lê Lệ Th và Hoàng Công T đã cùng nhau chuẩn bị tiền, thuê xe ô tô để làm phương tiện vận chuyển sau đó chỉ đạo Phạm Văn Th3 và Mai Văn P 02 lần mua tổng cộng 680,1kg pháo nổ tại cửa khẩu TL, huyện TL, tỉnh Cao Bằng, sau đó vận chuyển về huyện Đoan Hùng mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của Lê Lệ Th, Hoàng Công T, Phạm Văn Th3, MaiVăn P đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Ngày 09/8/2019, tại đoạn Km 3+ 450 Quốc lộ 70, thuộc khu 8, xã N, huyện Đ, Trương Thế Q điều khiển xe ô tô chở 452,1kg pháo nổ cho Mai Văn P thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện. Hành vi của Trương Thế Q đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Ngày 09/8/2019 tại bờ sông L3, thôn TB, xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Vĩnh T1 có hành vi cất giấu 228kg pháo nổ. Hành vi của Hoàng Vĩnh T1 đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

……..

c, Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

……".

Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật

này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……

c, Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

……”.

[3] Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh. Do đó, cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của từng bị cáo:

Lê Lệ Th, Hoàng Công T có vai trò chính trong vụ án. Hai bị cáo đã bàn bạc, thống nhất, cùng chuẩn bị tiền và phương tiện, thuê Mai Văn P, bố trí Phạm Văn Th3 02 lần mua pháo để về bán kiếm lời. Lê Lệ Th còn là người tìm kiếm, móc nối với đối tượng bán pháo; Lê Lệ Th, Hoàng Công T đều được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Khai báo thành khẩn” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và đều phải chịu 01tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Lê Lệ Th có 01 tiền án, nên phải chịu thêm 01tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hoàng Công T đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát tội phạm, nên được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy mức hình phạt đối với Th cần cao hơn T.

Mai Văn P là người trực tiếp mua pháo tại cửa khẩu TL, Cao Bằng và vận chuyển về huyện Đ theo sự chỉ đạo, sắp xếp của Hoàng Công T và Lê Lệ Th. P còn cho Th vay 15.2000.000đ để mua pháo, bố trí Trương Thế Q đi cùng cả 02 lần để cảnh giới, riêng ngày 09/8/2019 đã bố trí để Q vận chuyển pháo từ xã N ra thị trấn Đ, trên đường vận chuyển thì bị phát hiện, bắt giữ. Mai Văn P được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Khai báo thành khẩn” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và đều phải chịu 01tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Phạm Văn Th3 có hành vi giúp sức cho Lê Lệ Th, Hoàng Công T, Mai Văn P trong cả 02 lần mua pháo để vận chuyển từ Cao Bằng về huyện Đ bán kiếm lời, vì vậy Th3 cũng phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Phạm Văn Th3 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Khai báo thành khẩn” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và phải

chịu 01tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Trương Thế Q: Trong cả 02 lần Mai Văn P đi Cao Bằng mua pháo và vận chuyển về huyện Đ, Trương Thế Q đều đi cùng. Tuy nhiên, trước khi đi, P nói với Q là đi buôn lậu vải. Đến ngày 09/8/2019 khi P chở 452,1 kg pháo trên xe ô tô Toyota - Fortuner, biển số 19A - 151.xx về đến xã N, huyện Đ, Q đã phát hiện trên xe chở pháo nhưng vẫn giúp P vận chuyển. Do đó, Trương Thế Q phải chịu trách nhiệm tương ứng với khối lượng hàng cấm mà mình vận chuyển. Khi lượng hình, có xem xét Trương Thế Q được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là "Khai báo thành khẩn" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và 01tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự do có bố đẻ được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hoàng Vĩnh T1 có hành vi đem 228 kg pháo cất giấu giúp con trai mình là Hoàng Công T tại bờ sông L3 thuộc xã TB, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Hoàng Vĩnh T1 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "thành khẩn khai báo" và "Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát tội phạm". Ngoài ra Hoàng Vĩnh T1 còn được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do trước đây bị cáo hoạt động sản xuất kinh doanh được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen của Bộ trưởng Bộ tài chính, Tổng cục Thuế, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ, Chủ tịch UBND huyện Đ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét Hoàng Vĩnh T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Vĩnh T1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo đều có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Lê Lệ Th phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàng Vĩnh T1 đã bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính; các bị cáo còn lại đều không có tài sản riêng, lại bị phạt tù một thời gian dài, để tạo điều kiện cho các bị cáo sau khi chấp hành hình phạt tù hòa nhập cộng đồng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ, Lê Lệ Th khai mua của 01 người phụ nữ không quen biết tại khu vực Cửa khẩu TL thuộc huyện TL, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với anh Nguyễn Ngọc M1, khi cho Hoàng Công T thuê xe ô tô 22A - 060.xx, anh M1 không biết T sử dụng xe ô tô để chở pháo và cũng không biết bên trong 09 bao tải dứa màu xanh mà T thuê chở theo sự dẫn đường của Hoàng Vĩnh T1 đến xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang ngày 09/8/2019 là pháo nổ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với chủ Tài khoản ngân hàng BIDV số 428100005579xx Lê Thị Hằng Ng, quá trình điều tra xác định Ng là em gái của Lê Lệ Th, hiện nay Ng không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú, làm việc nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với chủ tài khoản Ngân hàng BIDV ATM số 9704 1801 0785 46xx chị Nguyễn Thị Th1 là mẹ đẻ của Lê Lệ Th. Chị Th1 không biết, không liên quan đến việc Lê Lệ Th sử dụng tài khoản ngân hàng đăng ký tên mình để thực hiện tội phạm. Do đó, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Anh Phan Văn Tr là người cho Hoàng Công T mượn xe ô tô Hyundai Elantra biển số 19A - 229.xx; anh Phan Mạnh D là người cho Hoàng Công T thuê xe ôtô Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx để đi chở pháo. Tuy nhiên, cả anh D và anh Tr đều không biết T sử dụng các xe ô tô này thực hiện tội phạm. Anh Lê Mạnh H1 là người cho Mai Văn P thuê xe ô tô Toyota Altis biển số 19A - 108.xx. Anh H1 không biết Mai Văn P sử dụng xe ô tô này thực hiện tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Tr, anh D và anh H1 là đúng quy định của pháp luật.

[12] Chị Đào Thị Lan H2 là người được Lê Lệ Th gửi, chuyển cho Mai Văn P 23.000.000đ, chị H2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Lệ Th và Mai Văn P nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Hương là đúng quy định của pháp luật.

[13] Ông Đỗ Văn L2 là người không đồng ý cho Hoàng Vĩnh T1 gửi 09 bao tải dứa màu xanh chứa pháo nổ tại nhà ở của mình. Ông L2 không biết Hoàng Vĩnh T1 lấy ván gỗ, bạt, lưới đã cũ của gia đình mình để đậy pháo, nên không đồng phạm với Hoàng Vĩnh T1 về hành vi "Tàng trữ hàng cấm". Ông L2 cũng không biết rõ khối lượng pháo Hoàng Vĩnh T1 đang tàng trữ là bao nhiêu, do đó không phạm tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với người phụ nữ tên V1 đã cung cấp cho Th số điện thoại của người bán pháo và những người vận chuyển pháo, quá trình điều tra không làm rõ được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[15] Về xử lý vật chứng:

- Tổng 652,7kg pháo nổ còn lại sau giám định, hiện đang gửi tại Kho vũ khí, trang bị kỹ thuật (K98/PKT) thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Thọ là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Các điện thoại di động đã tạm giữ, có liên quan đến việc phạm tội sẽ tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước, gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số IMEI: 3573420807726xx, cài sim thuê bao: 0834.484.6xx, đã qua sử dụng của Trương Thế Q;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ7, màu trắng, số IMEI 1: 3597520716128xx/01, số IMEI 2: 3597530716128xx/01, cài sim thuê bao: 0337.514.1xx, đã qua sử dụng của Mai Văn P;

- Các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Các điện thoại di động đã tạm giữ nhưng không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho chủ sở hữu, gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung - GalaxyA9, màu xám trắng, số IMEI 1: 3522120805685xx/01, số IMEI 2: 3522130805685xx/01, cài sim thuê bao: 0865.186.4xx, đã qua sử dụng của Lê Lệ Th.

+01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 3528851060188xx, số IMEI 2: 3528851070188xx, cài sim thuê bao: 0399.680.6xx của Hoàng Công T.

+ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, số IMEI: 3597030855810xx, cài sim thuê bao: 0365.267.6xx, đã qua sử dụng của Phạm Văn Th3

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, trắng, không cài sim (không kiểm tra chất lượng) của chị Nguyễn Thị Th1.

- Các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) ván gỗ, kích thước (Dài x Rộng x Cao) 203 x 35 x 04cm; 01 (Một) tấm bạt, hai mặt đều có sọc màu xanh, trắng, đã cũ, rách; 01 (Một) mảnh lưới màu đen, đã cũ, rách;. 01 (Một) tấm bạt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đã cũ;

+ 01 (Một) Giấy thông báo số mật mã cá nhân (PIN MLER) của Tài khoản 428100005579xx và thẻ ATM 97041801078546xx của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), mang tên Nguyễn Thị Th1;

+ 01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, số 9704 1801 0785 46xx, mang tên Nguyễn Thị Th1.

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản, giấy tờ tạm giữ của anh Nguyễn Ngọc M1, anh Phan Mạnh D, do những người này không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, biển số 19A - 229.xx của anh Phan Văn Tr, anh Tr không biết Hoàng Công T sử dụng xe ô tô này thực hiện tội phạm; Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis, biển số 19A - 108.xx của anh Lê Mạnh H1, ngày 06/8/2019 và 08/8/2019, Mai Văn P thuê xe ô tô này, giao cho Trương Thế Q điều khiển đi trước cảnh giới cho Mai Văn P chở pháo từ Cao Bằng về huyện Đ. Anh H1 không biết Mai Văn P thuê xe ô tô sử dụng thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra không tạm giữ 02 phương tiện này. Đối với điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia lắp sim thuê bao 0866.000.1xx và 0338.888.2xx, Lê Lệ Th đã đưa cho Hoàng Công T trước khi T bị bắt, T đã làm mất chiếc điện thoại này nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy, các vật chứng nêu trên Hội đồng xét xử không phải xem xét, xử lý.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo: Lê Lệ Th, Hoàng Công T, M Văn P, Hoàng Vĩnh T1, Phạm Văn Th3, Trương Thế Q bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo: Lê Lệ Th, Hoàng Công T, M Văn P, Phạm Văn Th3 phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

+ Bị cáo Trương Thế Q phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

+ Bị cáo Hoàng Vĩnh T1 phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Lệ Th 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Bản án số: 42/2019/HS- ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, buộc Lê Lệ Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/02/2020), trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ trong vụ án trước (từ ngày 06/01/2019 đến ngày 09/01/2019).

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Công T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 13/8/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Mai Văn P 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 13/8/2019.

+ Phạm Văn Th3 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/8/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Thế Q 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 14/8/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Vĩnh T1 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Hoàng Vĩnh T1.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 652,7kg pháo nổ còn lại sau giám định, hiện đang gửi tại Kho vũ khí, trang bị kỹ thuật (K98/PKT) thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Thọ.

+ Các sim thuê bao: 0834.484.6xx của Trương Thế Q; 0337.514.1xx của Mai Văn P.

+ 01 (Một) ván gỗ, kích thước (Dài x Rộng x Cao) 203 x 35 x 04cm; 01 (Một) tấm bạt, hai mặt đều có sọc màu xanh, trắng, đã cũ, rách; 01 (Một) mảnh lưới màu đen, đã cũ, rách; 01 (Một) tấm bạt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đã cũ.

+ 01 (Một) Giấy thông báo số mật mã cá nhân (PIN MLER) của Tài khoản 428100005579xx và thẻ ATM 97041801078546xx của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), mang tên Nguyễn Thị Th1.

+ 01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, số 9704 1801 0785 46xx, mang tên Nguyễn Thị Th1.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số IMEI: 3573420807726xx đã qua sử dụng của Trương Thế Q.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ7, màu trắng, số IMEI 1: 3597520716128xx/01, số IMEI 2: 3597530716128xx/01đã qua sử dụng của Mai Văn P.

- Trả lại cho:

+ Hoàng Công T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 3528851060188xx, số IMEI 2: 3528851070188xx, cài sim thuê bao: 0399.680.6xx;

+ Phạm Văn Th3 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, số IMEI: 3597030855810xx, cài sim thuê bao: 0365.267.6xx, đã qua sử dụng;

+ Lê Lệ Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung - GalaxyA9, màu xám trắng, số IMEI 1: 3522120805685xx/01, số IMEI 2: 3522130805685xx/01, cài sim thuê bao: 0865.186.4xx, đã qua sử dụng;

+ Chị Nguyễn Thị Th1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, trắng, không cài sim (không kiểm tra chất lượng).

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho:

+ Anh Phan Mạnh D 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 19A - 151.xx;

+ Anh Nguyễn Ngọc M1 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển số 22A - 060.xx cùng các giấy tờ xe; 01 điện thoại di động Sam Sung, cài sim thuê bao: 0989.141.0xx.

(Có biên bản về việc giao trả tài sản lưu trong hồ sơ).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Lê Lệ Th, Hoàng Công T, Mai Văn P, Phạm Văn Th3, Trương Thế Q, Hoàng Vĩnh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh PT;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã N;
- UBND thị trấn ĐH;
- UBND xã S;
- UBND xã LQ;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh P Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa